

Nông nghiệp đa chức năng ở đô thị: Những vấn đề lý luận và thực tiễn

Mai Lan Phương*, Philippe Lebailly**

Ngày nhận: 18/10/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/12/2015

Ngày duyệt đăng: 25/12/2015

Tóm tắt:

Cùng với quá trình đô thị hóa, nông nghiệp đô thị cũng đang có sự chuyển biến để đáp ứng với những thay đổi về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng dẫn đến sự gia tăng về tình trạng nghèo đói ở đô thị và tình trạng mất an toàn thực phẩm. Do vậy, nhu cầu thị trường đô thị về một sản phẩm sạch đã kích thích sự phát triển của các hệ thống nông nghiệp đa chức năng ở các khu vực nội đô cũng như các khu vực ven đô thị. Sự phát triển của nông nghiệp đô thị đa chức năng bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi sự năng động của xã hội đô thị, các hệ thống chính trị, kinh tế, sinh thái và không gian mà nó được kết nối. Ngoài chức năng chính là nguồn cung cấp thực phẩm và tạo nguồn thu nhập ở các thành phố, nông nghiệp đô thị còn đóng vai trò trong môi trường, cảnh quan và quản lý đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ giải trí. Dựa trên nguồn tài liệu thứ cấp cần thiết, bài viết tập trung luận giải cơ sở lý luận về phát triển nông nghiệp đa chức năng ở đô thị và phân tích những kinh nghiệm phát triển nông nghiệp đô thị ở trong và ngoài nước, trên cơ sở đó rút ra một số bài học cho phát triển nông nghiệp đô thị ở Việt Nam.

Từ khóa: Đa chức năng; đô thị; nông nghiệp

Multifunctional urban agriculture: Theoretical and practical issues

Abstract:

Along with the process of urbanization, urban agriculture is also changing in response to the changes in politics, economics, social and environment. The rapid urbanization process led to an increased poverty in urban areas and the food insecurity situation. Thus, the demand for safe products has stimulated the development of the multifunctional urban agricultural system in urban and suburban areas. The multifunctional urban agricultural development was strongly influenced by the dynamics of urban society, the political system, economy, ecology and spaces into which it was connected. Besides the main function of food supply and income source in cities, urban agriculture plays a role in the environment, landscape and biodiversity management and providing entertainment services. Based on secondary information sources, this article focuses on theory of developing multi-functional urban agriculture and analyzes some experiences of urban agricultural development, and on that basis draws some lessons for the development of urban agriculture in Vietnam.

Keywords: Multifunctional; urban; agriculture

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ trên hầu hết các thành phố lớn của Việt Nam. Rất nhiều khu công nghiệp và các khu dân cư mới được thành lập thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế của đất nước. Dân số tại các thành phố lớn tăng nhanh,

trong đó dân di cư chiếm một tỷ lệ không nhỏ. Mật độ dân số đông ở khu vực nội thành và nhiều quận mới thành lập được xem là dấu hiệu đô thị hóa mạnh mẽ của các thành phố lớn trong cả nước.

Quá trình phát triển và đô thị hóa đã mang lại những tác động tích cực và tiêu cực trên các khía cạnh về kinh tế, xã hội và các lĩnh vực môi trường ở

tất cả các khu vực địa lý khác nhau tại các thành phố. Điều này được thể hiện rõ nét qua những thay đổi trong việc sử dụng đất. Đất nông nghiệp được chuyển đổi thành khu công nghiệp và khu dân cư. Nông dân trở thành công nhân, người kinh doanh hoặc cung ứng các dịch vụ nhỏ lẻ. Lối sống của người dân nông thôn được chuyển sang thành lối sống đô thị. Mặc dù quá trình đô thị hóa đã được Nhà nước lên kế hoạch cụ thể song vẫn không thể tránh khỏi những hậu quả đối với cộng đồng địa phương. Trong nhiều trường hợp người dân phải đối mặt với nhiều thách thức mới về áp lực tăng dân số, lương thực - thực phẩm, việc làm, thu nhập, môi trường.

Cùng với quá trình đô thị hóa, nông nghiệp đô thị cũng đang có sự chuyển biến để đáp ứng đối với những sự thay đổi về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường. Vai trò của một nền nông nghiệp đa chức năng đã bắt đầu được quan tâm nghiên cứu. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng dẫn đến sự gia tăng về tình trạng nghèo đói ở đô thị và tình trạng mất an toàn thực phẩm. Do vậy, nhu cầu thị trường đô thị về một sản phẩm sạch đã kích thích sự phát triển của các hệ thống nông nghiệp đa chức năng ở các khu vực nội đô cũng như các khu vực ven đô thị. Sự phát triển của nông nghiệp đô thị đa chức năng bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi sự năng động của xã hội đô thị, các hệ thống chính trị, kinh tế, sinh thái và không gian mà nó được kết nối. Ngoài chức năng chính là nguồn cung cấp thực phẩm và tạo nguồn thu nhập ở các thành phố, nông nghiệp đô thị còn đóng vai trò trong môi trường, cảnh quan và quản lý đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ giải trí. Tính linh hoạt và đa chức năng của nông nghiệp đô thị xác định được tính bền vững của nó trong dài hạn.

Bài viết này cung cấp một cái nhìn tổng quan về mặt lý thuyết về nông nghiệp đô thị và tổng hợp một số các mô hình thực tiễn về nông nghiệp đô thị tại một số thành phố lớn ở Việt Nam nhằm tìm hiểu xu hướng phát triển nền nông nghiệp đô thị đa chức năng.

2. Nhận dạng nông nghiệp đô thị

2.1. Khái niệm nông nghiệp đô thị

Nông nghiệp đô thị được xác định là các hoạt động sản xuất nông nghiệp gần nơi sinh sống ở bên trong hoặc xung quanh thành phố như: trong vườn nhà, nhà bếp, sân, ban công và trên tum, hoặc trên các mảnh đất công gần nơi cư trú như: đất công viên, dọc đường giao thông, dọc bờ sông, suối hoặc dọc đường sắt, hoặc đất bán công như sân trường học, sân bệnh viện (Ruel & cộng sự, 1998; FAO, 2003). Do sự đa dạng về loại hình và địa điểm nên

hoạt động nông nghiệp đô thị thường là các hoạt động không chính thống, rất khó trong việc thu thập các dữ liệu chính xác để xác định xu hướng.

Sản phẩm của nông nghiệp đô thị bao gồm nhiều loại cây trồng (như lúa gạo, cây có củ, rau, nấm, hoa quả) hoặc vật nuôi (lợn, gia cầm, thỏ, dê, trâu, bò, lợn gà...). Ngoài ra còn có các loại phi thực phẩm như các loại thảo mộc thơm, dược liệu, cây cảnh, cây con...

Thành phần tham gia sản xuất nông nghiệp đô thị phần lớn là người nghèo đô thị. Ở nhiều thành phố, các công chức nhà nước, giáo viên cũng tham gia vào sản xuất nông nghiệp đô thị. Phụ nữ cũng đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chế biến và bán hàng.

2.2. Chức năng của nông nghiệp đô thị

Nông nghiệp đô thị đa chức năng có vai trò quan trọng đối với những thách thức của quá trình đô thị hóa (Mougeot, 2000; FAO, 2003). Tính năng quan trọng nhất của nông nghiệp đô thị không chỉ đơn thuần thể hiện thông qua vị trí trong đô thị mà còn bởi sự liên quan của nó ngày càng tăng trong các kết cấu đô thị ở góc độ kinh tế - xã hội và sinh thái. Mối liên kết này bao gồm việc sử dụng lao động đô thị, tài nguyên đô thị (như chất thải hữu cơ làm phân compost và nước thải đô thị để tưới), liên kết trực tiếp với người tiêu dùng đô thị, tác động trực tiếp (tích cực và tiêu cực) lên hệ sinh thái đô thị, là một phần của hệ thống lương thực đô thị, bị ảnh hưởng bởi chính sách và kế hoạch đô thị. Do vậy, nông nghiệp đô thị có những chức năng chính sau:

- *Góp phần giảm nghèo và mất an ninh lương thực.* Theo Bettina & Hasan (2001), động lực chính gắn người nông dân với sản xuất nông nghiệp ở đô thị là vấn đề an ninh lương thực và thu nhập. Quy mô dân số đô thị không ngừng gia tăng trong quá trình đô thị hóa dẫn đến các hộ dân nghèo ven đô rơi vào tình thế mất tư liệu sản xuất chính và tình trạng đói nghèo ở khu vực đô thị càng ngày càng khó kiểm soát. Người dân nông thôn có thể tự sản xuất được các nhu cầu lương thực, thực phẩm để đáp ứng nhu cầu trong ngày, còn người dân nghèo đô thị thì không thể mua được lương thực thực phẩm nếu không có tiền. Do vậy nguy cơ thiếu lương thực, dinh dưỡng ở người dân thành thị lớn hơn so với nông thôn. Nếu tổ chức tốt việc sản xuất, nông nghiệp đô thị có thể tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm tươi sống, an toàn, tại chỗ góp phần to lớn vào việc đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân đô thị. Theo thống kê của tổ chức Mạng lưới nông nghiệp

đô thị, khoảng 800 triệu người trên thế giới đang tham gia vào hoạt động nông nghiệp đô thị, cung cấp khoảng 200 triệu sản phẩm các loại cho thị trường và 150 triệu việc làm toàn bộ thời gian. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về tiềm năng của nông nghiệp đô thị, từ khoảng giữa những năm 1993 và 2005, nông nghiệp đô thị được coi là góp phần sản xuất lương thực trên thế giới tăng từ 15% đến 33% thị phần. Các sản phẩm chính của nông nghiệp đô thị như các loại rau, thịt cá và các sản phẩm từ sữa được tiêu dùng ở các thành phố từ 22% đến 50%. Số trang trại cung ứng sản phẩm nông nghiệp cho thị trường từ 200 đến 400 triệu (Smit, 1996, Mougeot & cộng sự, 1998).

- Nông nghiệp đô thị tạo việc làm và thu nhập cho một bộ phận dân cư ở đô thị. Trong tiến trình đô thị hóa, người dân mất đất buộc phải chuyển đổi nghề nghiệp trong điều kiện không có trình độ, vốn hạn chế, kinh nghiệm thích ứng với lối sống và tác phong công nghiệp rất thấp. Vì vậy nông nghiệp đô thị, nếu được quan tâm và có quy hoạch, có chiến lược phù hợp để tận dụng quỹ đất đô thị và lao động dồi dào, góp phần việc giải quyết việc làm và thu nhập trong tiến trình đô thị hóa.

- Nông nghiệp đô thị dễ tiếp cận các dịch vụ đô thị. Trong điều kiện quỹ đất đô thị và vùng ven bị hạn chế, việc áp dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp để tăng sản lượng cây trồng vật nuôi là vấn đề mang tính tất yếu và cấp bách. Nông nghiệp đô thị có rất nhiều thuận lợi trong việc vận dụng những dịch vụ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Bên cạnh đó, nông nghiệp đô thị còn có khả năng phát triển theo các mô hình chuyên biệt để cung ứng nhiều dịch vụ cho đô thị như cung cấp cây xanh, hoa tươi và thực phẩm cho khách sạn, cung ứng dịch vụ du lịch, dịch vụ an dưỡng,...

- Nông nghiệp đô thị góp phần quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm môi trường. Sự phát triển nhanh chóng của các thành phố dẫn đến việc tạo ra ngày càng nhiều lượng chất thải hữu cơ và nước thải. Đối với nhiều thành phố, việc xử lý chất thải trở thành vấn đề nghiêm trọng. Nông nghiệp đô thị có thể giúp giải quyết vấn đề này thông qua việc sử dụng rác thải đô thị như một nguồn lực sản xuất. Các rác thải hữu cơ từ các hộ gia đình, chợ và sản xuất nông nghiệp để sản xuất phân hữu cơ và thức ăn gia súc. Việc sử dụng phân hữu cơ sẽ góp phần giảm thiểu sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu ảnh hưởng đến môi trường.

- Nông nghiệp đô thị góp phần tạo cảnh quan đô thị và cải thiện sức khỏe cộng đồng. Phát triển “đô

thị sinh thái” hay “đô thị xanh” là những cụm từ đang trở nên phổ biến tại các diễn đàn về phát triển đô thị hiện nay. Mục tiêu hướng tới là quy hoạch và xây dựng các đô thị có môi trường và cảnh quan thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo các tiêu chuẩn tốt cho sức khỏe cộng đồng.

2.3. Phân biệt giữa nông nghiệp đô thị và nông nghiệp nông thôn (Bảng 1)

3. Cơ sở thực tiễn về phát triển nông nghiệp đô thị

3.1. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông nghiệp đô thị

Đài Loan là vùng lãnh thổ hải đảo với tổng diện tích tự nhiên là 3,6 triệu ha. Đất nông nghiệp chiếm 25%, bình quân 1 hộ nông nghiệp là 1,2 ha. Từ năm 1996 đến nay, để tạo đà cho nông nghiệp đô thị phát triển, Đài Loan đã ban hành những chính sách hỗ trợ và khuyến khích sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Các chính sách của nhà nước tập trung vào việc khuyến khích, giúp đỡ nông dân phát triển nông nghiệp đô thị, đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp, tăng cường sản xuất các nông sản có giá trị cao, đầu tư khoa học kỹ thuật, công nghệ cao để có giống mới và năng suất cao (Nguyễn Thế Bình, 2011).

Ở Nhật Bản chỉ có 3% dân số làm nông nghiệp nhưng cung cấp đủ thực phẩm chất lượng cao cho hơn 127 triệu dân. Để phát triển nông nghiệp đô thị, Nhật Bản coi phát triển khoa học kỹ thuật nông nghiệp là biện pháp hàng đầu. Tăng cường liên kết giữa nhà nước, chính quyền địa phương và các viện nghiên cứu nông nghiệp để giúp nông dân tiếp cận công nghệ, trang thiết bị tiên tiến giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhật Bản luôn có các chính sách hỗ trợ kịp thời để khuyến khích phát triển nông nghiệp đô thị như hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp các trang thiết bị vật tư cho nông nghiệp, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại cho vay vốn tín dụng (Nguyễn Hồng Thư, 2011).

Ở Cuba, chương trình nông nghiệp đô thị của Cuba là một thành công ấn tượng. Thủ đô Lahabana đã tự túc được đến 90% thực phẩm tươi sống tại chỗ cho cư dân đô thị. Năm 2008 có hơn 20 vạn thị dân Cuba làm việc trong ngành nông nghiệp đô thị sử dụng 140 km² đất đô thị. Các nông trại, trong đó nhiều nông trại nhỏ hiện là nguồn cung cấp phần lớn lượng rau cho Cuba. Các nông trại này cũng cung cấp khoảng 300.000 việc làm (Võ Hữu Hòa, 2011)

Tại Cai Rô (Ai Cập), vào năm 2001, với sự hậu thuẫn của tổ chức Nông Lương thế giới (FAO), một nhóm giáo sư nông nghiệp Trường Đại học Ain Shams phát triển phương pháp trồng rau trên sân thượng tại

Bảng 1: Nông nghiệp đô thị và nông nghiệp nông thôn

Chỉ tiêu	Nông nghiệp đô thị	Nông nghiệp nông thôn
Loại hình	Độc đáo, không theo lối truyền thống. Có những loại hình di động, hoặc không có đất	Theo lối truyền thống, các loại hình có sự phụ thuộc lẫn nhau
Sinh kế	Là hoạt động sinh kế phụ và bán thời gian	Là hoạt động sinh kế chính và người nông dân tham gia toàn bộ thời gian
Chủ trang trại/hộ sản xuất	Là người mới tham gia sản xuất nông nghiệp; là người thành phố tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoặc là những người di cư với vốn kiến thức sản xuất hạn hẹp	Là nông dân và có kinh nghiệm, kiến thức truyền thống
Sản phẩm	Rau ăn lá, thịt gia cầm, lợn, nấm, cây cảnh, rau thơm, cá	Lương thực; gia súc; gia cầm
Lịch trồng	Quan năm	Theo mùa vụ
Yếu tố sản xuất	Chi phí đất đai, lao động cao; Khan hiếm đất đai; Chi phí dịch vụ đầu vào thấp	Chi phí đất đai, lao động thấp; Chi phí dịch vụ đầu vào cao
Tổ chức nông dân	Thiếu và khó khăn trong việc thực hiện vì nông dân phân tán và có nguồn gốc đa dạng	Có sẵn, và dễ dàng trong việc chia sẻ kinh nghiệm vì cùng một nguồn
Bối cảnh xã hội	Nông dân đô thị thường xuyên thực hiện các hoạt động ngoài vùng lân cận. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia vào sản xuất nông nghiệp là rất khác biệt Nông dân đô thị có nền tảng văn hóa khác nhau Nông dân hầu như không được tổ chức	Cộng đồng đồng nhất và tương đối ổn định. Hầu hết các gia đình đều tham gia vào sản xuất và chia sẻ chung một nền tảng xã hội
Môi trường	Mong manh, thường ô nhiễm tài nguyên đất và nước	Ổn định, tài nguyên nước và đất ít bị ô nhiễm hơn

Source: De Zeeuw (2004)

khu vực đô thị đông dân (Võ Hữu Hòa, 2011).

Tại Mumbai (Ấn Độ), tiến sĩ Doshi đưa ra phương pháp làm vườn hữu cơ quy mô nhỏ trên ban công, thậm chí treo trên tường, trên cơ sở dùng bã mía trộn đất đựng trong túi nhựa hay trong các loại hộp, ống, lốp xe, để hộ dân có rau ăn tại gia và tăng thu nhập. Theo cách thức của ông, hộ gia đình có thể tự túc được 5 kg rau quả mỗi ngày trong 300 ngày của năm (Võ Hữu Hòa, 2011).

3.2. Nông nghiệp đô thị ở Việt Nam

Nông nghiệp đô thị trong điều kiện cụ thể của Việt Nam có thể hiểu là các hoạt động nông nghiệp ở nội thị và ngoại thị với hoạt động chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Hoạt động sản xuất nông nghiệp này sử dụng các nguồn lực tự nhiên và nhân văn, các dịch vụ ở đô thị và các vùng lân cận đô thị để cung cấp trở lại cho đô thị các sản phẩm và

dịch vụ nông nghiệp (Lê Văn Trường, 2008a).

Nông nghiệp nội thị ở Việt Nam có quy mô nhỏ, manh mún xen ghép về mặt lãnh thổ với các hoạt động kinh tế khác nhau. Rất nhiều các gia đình ở đô thị Việt Nam đã tận dụng sân thượng, vườn, đất hai bên đường sắt và bờ sông hoặc tiến hành canh tác cả trong các bể, thùng, chậu để trồng ngô, rau, bầu, bí, rau mầm hoặc các phương pháp trồng thủy canh nhằm đáp ứng nhu cầu rau sạch cho gia đình.

Nông nghiệp ngoại thị ở Việt Nam được quy hoạch rõ ràng thành các vùng chuyên canh, các vành đai nông nghiệp. Ví dụ như ở Thành phố Hà Nội có vùng hoa tập trung ở Tây Tựu (Từ Liêm), các vùng rau an toàn ở Thanh Trì, Gia Lâm.

Theo tính toán của Lê Văn Trường, nông nghiệp đô thị đã đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm của một số đô thị ở một số các thành phố lớn

Bảng 2: Đáp ứng nhu cầu lương thực thực phẩm của nông nghiệp đô thị tại các thành phố lớn ở Việt Nam (ĐVT: %)

Thành phố	Đáp ứng nhu cầu Lương thực	Đáp ứng nhu cầu rau củ quả, thực phẩm	Đáp ứng nhu cầu thịt gia súc, gia cầm	Đáp ứng nhu cầu cá, tôm
Hà Nội	33	55	25	22
Hải Phòng	85	65	60	70
Đà Nẵng	23	30	20	100
Hồ Chí Minh	10	18	10	45
Cần Thơ	100	70	70	80

Nguồn: Lê Văn Trường (2008b).

của Việt Nam như trình bày trong Bảng 2.

Cũng theo Lê Văn Trường, nông nghiệp đô thị không chỉ là nguồn tạo nên giá trị kinh tế mà còn đem lại rất nhiều các lợi ích giá trị khác về sinh thái, môi trường, giáo dục, nghỉ dưỡng. Sự kết hợp giữa nông nghiệp với du lịch và nghỉ dưỡng đang được chú ý phát triển tại nhiều đô thị ở Việt Nam như: Thảo Cầm Viên và khu di lịch Suối Tiên, Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh); Hồ Tây, Công viên Lê nin, Thủ Lệ, Vườn Bách Thảo (Hà Nội).

3.3. Một số mô hình nông nghiệp đô thị ở Việt Nam

Đà Nẵng

Tại Đà Nẵng, quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã mang lại những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế- xã hội. Tuy nhiên, cũng xuất hiện những thách thức ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thành phố. Một trong những thách thức là diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp, một số mô hình nông nghiệp không còn phù hợp và thích nghi tốt và một phần lực lượng lao động đã bị thất nghiệp do mất đất nông nghiệp. Một bộ phận dân cư nông thôn chuyển sang đô thị để kiếm sống làm tăng nhu cầu về thực phẩm và các vấn đề an ninh xã hội. Thành phố đã chủ trương phát triển nông nghiệp đô thị với định hướng nông nghiệp đô thị sinh thái với sự phát triển mô hình trong đô thị các loại rau mầm, nấm, trồng hoa; phát triển hệ thống cây xanh, cây cảnh và sinh vật cảnh với mục tiêu hướng tới an toàn thực phẩm, hiệu quả kinh tế, thay đổi nghề nghiệp cho người dân bị mất đất nông nghiệp, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng mô hình nông nghiệp thích ứng với các biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và dịch vụ phát triển.

Ông Nguyễn Văn Quý ở phường Hoà Cường Bắc (quận Hải Châu) là người tiên phong trong lĩnh vực hoa cây cảnh. Do nhạy bén với cơ chế thị trường,

nắm bắt kịp thời nhu cầu khách hàng, ông thành lập Công ty TNHH cây cảnh Văn Khoa và trở thành cơ sở sản xuất cây cảnh lớn nhất Đà Nẵng. Tại đây, liên tục có gần 30 nhân công chăm sóc hoa, cây cảnh, mang lại lợi nhuận trên 1 tỷ đồng/năm. Hàng trăm nông dân tiếp cận với nghề trồng hoa, cây cảnh. Các cơ quan chức năng thành phố Đà Nẵng đã mở hàng chục lớp tập huấn kỹ thuật ngay tại khu vực sản xuất của Văn Khoa. Hiện nay, mô hình trồng hoa cây cảnh ở Đà Nẵng phát triển mạnh, tại tất cả các quận huyện của thành phố đều có Hội Sinh vật cảnh và khu trưng bày sản phẩm. Có hộ trồng tới 10.000 chậu cúc/vụ, hơn 5.000 gốc mai cảnh, thu nhập 300-400 triệu đồng/năm. Trên địa bàn thành phố có khoảng 300 hộ hoạt động trong lĩnh vực này, tạo ra lượng của cải trị giá 30-40 tỷ đồng/năm (Huỳnh Văn Anh, 2009).

Ông Nguyễn Minh Trường, ở tổ 12 phường Bình Thuận (Hải Châu) thực hiện sản xuất rau mầm ngay tại nhà. Khay đựng rau mầm chất trên giá đặt kín cả trên tầng, hành lang, ban công. Cơ sở sản xuất của ông tạo việc làm cho 4-5 người. Hiện mỗi ngày ông xuất bán 20-30 kg, thu 6 -7 trăm nghìn đồng/ngày. Cho đến nay, nhiều hộ đã học tập mô hình của ông và tiến hành sản xuất rau mầm với sản lượng không nhỏ. Ông Trường chuyển sang sản xuất đất sạch phục vụ nhu cầu trồng rau mầm (Huỳnh Văn Anh, 2009).

Thành phố Hà Nội

Ở Hà Nội, nhiều hộ dân thực hiện mô hình sản xuất “chậu vườn” để tự phục vụ nhu cầu gia đình. Để có rau sạch, nhiều hộ đã trồng rau vào chậu cảnh, hộp xốp, thậm chí cải tạo cả tầng thượng thành một vườn rau.

Gia đình bà Kim Ngân ở ngõ 553, đường Giải Phóng, có vườn rau trồng trên sân thượng. Theo bà mua rau ngoài chợ không yên tâm nên đành tự cung tự cấp. Để có được vườn rau xanh tốt 80m² trên tầng thượng, ngoài việc dùng tời kéo lên mái nhà khoảng

10 tấn đất, kỳ công xây bê trồng rau, gia đình bà Ngân phải bỏ ra hàng triệu đồng làm hệ thống thoát nước, chống thấm. Các loại rau được trồng đa phần đều dễ chăm sóc như rau muống, rau lang, cải cúc kèm với rau ăn sống như xà lách, rau diếp, rau má, tía tô, mùi tàu (Huỳnh Văn Anh, 2009).

Ông Nguyễn Thái Quang ở A101, ngõ 466, Đê La Thành, lại chọn cách khác, đó là trồng rau vào chậu cảnh. Những chậu cảnh cao chừng 40 cm, đường kính 60cm, chứa đầy các cây rau tươi mát. Với 20 chậu cải cúc, 10 chậu xà lách... ông Quang tận dụng mọi góc ngõ để các chậu rau (Huỳnh Văn Anh, 2009).

Chị Nguyễn Phương Lan ở ngõ 72, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân. Nhà trong ngõ, không có đất vườn, chị Lan tận dụng khoảng lan can tầng 2, những hộp xốp thừa để trồng su su, cà chua, cải ngọt, ớt, hành, xà lách (Huỳnh Văn Anh, 2009).

Thành phố Hồ Chí Minh

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, tốc độ GDP trong nông nghiệp của thành phố giai đoạn 2011 - 2015 ước đạt 5,8%. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha đất canh tác cũng tăng lên từ 158,5 triệu đồng/ha lên 325 triệu đồng/ha. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học bắt đầu phát huy hiệu quả. Riêng năm 2014, một số doanh nghiệp bắt đầu xuất khẩu hoa lan cắt cành sang Campuchia, cây sứ ghép sang Nhật Bản hay gần 1.000 tấn rau quả như bí đỏ, bắp cải, rau thơm các loại, nghệ... Năm 2014, 11 triệu con cá cảnh, 16.000 cá sấu giống cùng khoảng 1.500 bộ da cá sấu muối và thuộc được xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc và Châu Âu (Trường Duy, 2015). Đến nay, thành phố Hồ Chí Minh đã có hàng chục ngàn hộ nông dân ngoại thành, với gần 100 tổ chức Hợp tác xã, Câu Lạc bộ và trang trại tư nhân tham gia thực hiện mô hình nông nghiệp đô thị (Trần Quốc Thái & Mạnh Linh, 2015).

3.4. Đánh giá chung

Trong những năm qua, nông nghiệp đô thị ở Việt Nam tập trung vào các xu hướng phát triển chính như:

- Phát triển sản xuất các loại rau thực phẩm, rau an toàn, có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu của các thành phố lớn trong bối cảnh phát triển kinh tế và hội nhập.

- Phát triển hoa, cây cảnh đặc biệt là các loại hoa nhập nội chất lượng cao. Phát triển cây ăn quả kết hợp với nhà vườn và du lịch sinh thái vườn tạo không gian thư giãn cho cư dân đô thị.

- Phát huy những ưu thế khoa học kỹ thuật theo

hướng công nghệ cao để phát triển cây giống, con giống chất lượng cao.

Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp đô thị ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức lớn như:

- Khó phân biệt rõ rệt những gì thuộc kết cấu của nông nghiệp đô thị do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa ồ ạt. Điều này đã tạo ra các thách thức trong việc hoạch định các chính sách cụ thể cho quản lý và phát triển nông nghiệp đô thị.

- Các cấp quản lý tại các thành phố vẫn chưa thực sự chú ý đến các vấn đề bảo vệ đất, kiểm soát dịch hại sinh thái, nâng cao tính đa dạng của giống loài hoặc tạo ra một hệ thống tiếp cận sinh thái đô thị.

- Các nhà hoạch định chính sách phát triển nông nghiệp của Việt Nam vẫn chưa lồng ghép được các ưu điểm của nông nghiệp đô thị như: giảm đóng gói, lưu trữ, vận chuyển, cung cấp dịch vụ tươi sống, tạo việc làm và tăng thu nhập.

- Hầu hết các thành phố lớn của Việt Nam chưa có quy hoạch về tài nguyên môi trường nên đã và đang dẫn đến nhiều hệ quả nặng nề về môi trường đất, nước, không khí.

4. Kết luận

Đô thị hóa là một quá trình tất yếu khách quan. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa lại nảy sinh nhiều bất cập như: lao động nông nghiệp mất đất thiếu việc làm, vấn đề di cư từ nông thôn ra thành phố làm gia tăng nhu cầu lương thực thực phẩm, vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị, nguồn nước, không khí. Đây là những yếu tố đe dọa đến sự phát triển bền vững của các đô thị.

Mặc dù chỉ mới phát triển mạnh từ những năm 70 của thế kỉ XX trở lại đây song nông nghiệp đô thị đã góp phần rất lớn trong chiến lược phát triển bền vững của các đô thị trên thế giới. Ở Việt Nam, nhìn chung, nông nghiệp đô thị đã hiện diện song còn ở dạng manh mún, phần lớn là sự sáng tạo của người dân (Võ Hữu Hòa, 2011; Lê Văn Trường, 2008a)

Chính vì vậy, trong những năm tới, phát triển nông nghiệp đô thị ở Việt Nam cần phải hướng tới các mục tiêu nhằm nâng giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các loại sản phẩm trong điều kiện kinh tế hội nhập thông qua việc tạo ra những sản phẩm đặc thù của từng vùng nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường với chất lượng cao. Bên cạnh đó, nông nghiệp đô thị cũng cần phải tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện với con người. □

Tài liệu tham khảo

- Bettina Baumgartner & Hasan Belevi (2001), *A Systematic Overview of Urban Agriculture in Developing Countries*, http://www.urbano-zelenilo.org/wp-content/uploads/MATERIJALI%20ZA%20WEB/INOSTRANI/A_Systematic_Overview_of_Urban_Agriculture_in_Developing_Countries%20-.pdf
- De Zeeuw, H. (2004), *Introduction to urban agriculture*, Nairobi Course, Leusden, Urban Harvest, RUAF.
- FAO (2003), *The informal food sector - Municipal support policies for operators*, Food in cities collection, Vol 4, FAO, Rome. <ftp://ftp.fao.org/docrep/fao/009/y4312e/y4312e00.pdf>. Accessed 10 Jul 2015
- Huỳnh Văn Anh (2009), *Một vài suy nghĩ về nông nghiệp đô thị*, <http://www.decc.com.vn/khoa-hoc-va-doi-song/48-mt-vai-suy-ngh-v-nong-nghip-o-th>, Truy cập 10/7/2015.
- Lê Văn Trường (2008a), *Nhận dạng nông nghiệp đô thị*, http://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/94/1/Le%20Van%20Truong.pdf
- Lê Văn Trường (2008b), 'Phát triển các loại hình nông nghiệp ở đô thị Việt Nam', *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 136, 52-56.
- Marie T. Ruel, James L. Garrett, Saul S. Morris, Daniel Maxwell, Arne Oshaug, Patrice Engle, Purnima Menon, Alison Slack, & Lawrence Haddad (1998), *Urban challenges to food and nutrition security: a review of food security, health, and care giving in the cities*, IFPRI, Washington, <http://www.ifpri.org/sites/default/files/publications/dp51.pdf>.
- Mougeot LJA (2000), 'Urban agriculture: definition, presence, potentials and risks', In. van Veenhuizen R (ed) *Cities farming for the future. Urban agriculture for sustainable cities*, RUAF Foundation, IDRC and IIRR, pp. 1-42
- Mougeot, L., N. Faruqui, O. Smith, B. Wilson & A. Hovorka (1998), *Program Initiative - Program Summary 1997-2000*, CFP Report Series 22, IDRC, Ottawa.
- Nguyễn Hồng Thư (2011), *Phát triển Nông nghiệp, nông thôn Nhật bản - kinh nghiệm cho Việt Nam*, Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam, <http://iasvn.org/tin-tuc/Phat-trien-Nong-nghiep,-nong-thon-cua-Nhat-Ban---kinh-nghiem-cho-Viet-Nam-2392.html>, truy cập 10/7/2015.
- Nguyễn Thế Bình (2011), *Kinh nghiệm phát triển đô thị ở Đài Loan*, Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam, <http://iasvn.org/upload/files/5FIFWF79N9nn%20do%20thi%20Dai%20Loan.pdf>, truy cập 10/7/2015.
- Smit, J. (1996), *Urban Agriculture - Food, Jobs and Sustainable Cities*, UNDP United Nations Development Program, New York.
- Trần Quốc Thái và Mạnh Linh (2015), *Mô hình nông nghiệp đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh*. Báo ảnh Dân tộc và miền núi, <http://dantocmiennui.vn/kinh-te-xa-hoi/mo-hinh-nong-nghiep-do-thi-o-tp-ho-chi-minh/4631.html>, truy cập 10/7/2015.
- Trường Duy (2015), *Ấn tượng với nông nghiệp đô thị*, Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, <http://www.voh.com.vn/tien-toi-dh-dang-toan-quoc-lan-thu-xii/an-tuong-voi-nong-nghiep-do-thi-186996.html>, truy cập 10/7/2015.
- Võ Hữu Hòa (2011), *Phát triển nông nghiệp đô thị: Hướng đi bền vững cho các đô thị trong tiến trình đô thị hóa*, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, http://www.mard.gov.vn/Pages/news_detail.aspx?NewsId=16574&Page=3, truy cập 10/7/2015.

Thông tin tác giả:

* **Mai Lan Phương**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế & PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Phát triển nông thôn, Dự án phát triển, Giới trong phát triển

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, *Dự báo*

- Địa chỉ Email: mlphuong611@gmail.com

****Philippe Lebailly**, Giáo sư

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế nông thôn, Đại học Liege, Vương quốc Bỉ

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông thôn

- Địa chỉ Email: philippe.lebailly@ulg.ac.be